

Số: /2025/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 607/TTr-SKH-CN ngày 08 tháng 4 năm 2025 về dự thảo Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2025 và thay thế Quyết định số 3396/2012/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Khoa học và Công nghệ
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử phạt vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNXDKH.

(để b/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng (sau đây viết tắt là TSLCD) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng TSLCD cấp I do Cục Bưu điện Trung ương (sau đây viết tắt là Cục BĐTW) trực tiếp quản lý, vận hành qua các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung tại trung tâm điều hành mạng để cung cấp dịch vụ cho các cơ quan được quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Mạng TSLCD cấp II do đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của tỉnh trực tiếp quản lý, vận hành hoặc thuê doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đơn vị được giao quản lý Mạng TSLCD là Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Trung tâm dữ liệu của tỉnh Thanh Hóa là Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông) trực tiếp quản lý.

5. Doanh nghiệp viễn thông: là doanh nghiệp được giao triển khai vận hành Mạng TSLCD truy nhập cấp II trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

6. Đơn vị kết nối, sử dụng: là các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo đối tượng tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Danh mục ứng dụng

1. Hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh.
2. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.
3. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.
4. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại trung tâm dữ liệu của tỉnh.
5. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã.
6. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành

1. Quản lý chung giao Sở Khoa học và Công nghệ:
 - a) Quản lý và tham mưu xây dựng Mạng TSLCD truy nhập cấp II trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
 - b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức ở tỉnh Thanh Hóa theo đối tượng tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trên Mạng TSLCD đảm bảo xuyên suốt các cấp hành chính.
 - c) Phối hợp với bộ phận phụ trách CNTT của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh:
 - Kết nối Mạng TSLCD truy nhập cấp I trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
 - Quản lý quản lý Mạng TSLCD truy nhập cấp II phục vụ mạng diện rộng của Đảng trên địa bàn tỉnh.

d) Là đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến Mạng TSLCD truy nhập cấp II, Trung tâm dữ liệu của tỉnh theo quy định.

2. Quản lý thiết bị

a) Tỉnh uỷ, UBND tỉnh bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối kết nối Mạng TSLCD truy nhập cấp I đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (nhiệt độ, nguồn điện đảm bảo cho thiết bị hoạt động 24/7, thiết bị phụ trợ khác) đảm bảo an toàn, an ninh; cử đầu mối hỗ trợ Cục BĐTW và Doanh nghiệp viễn thông cấp dịch vụ cho Mạng TSLCD truy nhập cấp I trong công tác xử lý sự cố và quản lý, kiểm kê, đánh giá chất lượng thiết bị hàng năm. Thông báo cho Cục BĐTW và Doanh nghiệp viễn thông khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

b) Đối với thiết bị đầu cuối kết nối Mạng TSLCD truy nhập cấp II, đơn vị sử dụng đảm bảo việc bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (nhiệt độ, nguồn điện đảm bảo cho thiết bị hoạt động 24/7, thiết bị phụ trợ khác) đảm bảo an toàn, an ninh. Các đơn vị kết nối, sử dụng thông báo cho đầu mối hỗ trợ của tỉnh là Sở Khoa học và Công nghệ và Doanh nghiệp viễn thông khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

3. Vận hành

Doanh nghiệp viễn thông là đơn vị được giao triển khai vận hành Mạng TSLCD truy nhập cấp II trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4. Xử lý sự cố

a) Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối xử lý sự cố các mạng nội bộ của các đơn vị kết nối Mạng TSLCD truy nhập cấp II, tiếp nhận cảnh báo từ Cục BĐTW, đơn vị sử dụng dịch vụ hoặc Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

b) Doanh nghiệp viễn thông thực hiện xử lý sự cố theo quy định, báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh (liên quan đến mất an toàn thông tin) và đơn vị sử dụng dịch vụ.

c) Công an tỉnh hướng dẫn các đơn vị xử lý sự cố khi mạng nội bộ của các đơn vị mất an toàn thông tin.

Điều 5. Kết nối

1. Mô hình kết nối

a) Các đơn vị kết nối, sử dụng thực hiện kết nối Mạng nội bộ của mình với Mạng TSLCD theo Mô hình 4, Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) Doanh nghiệp viễn thông triển khai tối thiểu 02 (hai) kênh truyền cáp quang theo 02 (hai) hướng vật lý khác nhau kết nối từ thiết bị định tuyến của đối tượng sử dụng mạng truy nhập cấp I và Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh đến công kết nối của Mạng TSLCD.

c) Kênh truyền phải bảo đảm mức chiếm dụng băng thông của các hướng kết nối < 90%; căn cứ kết quả giám sát lưu lượng tất cả các hướng kết nối của cơ quan chức năng, nếu băng thông $\geq 90\%$ sẽ thông báo cho đầu mối hỗ trợ của tỉnh để phối hợp xử lý.

2. Sử dụng địa chỉ IP

a) Các đơn vị sử dụng địa chỉ IP do Cục BĐTW cung cấp theo đăng ký của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Việc sử dụng địa chỉ IP phải bảo đảm đúng mục đích, đối tượng và không trùng lặp giữa các dịch vụ, cơ quan, tổ chức.

c) Định kỳ hằng năm và đột xuất, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện rà soát hoạt động sử dụng địa chỉ IP của mạng truy nhập cấp II và gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Cục BĐTW).

3. Định tuyến

Định tuyến Mạng TSLCD phải tuân thủ theo hướng dẫn, cơ chế quản lý, thiết lập các chính sách của Cục BĐTW và phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

1. Hệ thống thông tin kết nối vào Mạng TSLCD truy nhập cấp II phải thực hiện qua công kết nối để bảo đảm an toàn thông tin và triển khai các dịch vụ, ứng dụng của Mạng TSLCD.

2. Hệ thống thông tin phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

3. Hệ thống thông tin phải được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định trước khi kết nối vào Mạng TSLCD.

4. Phân vùng mạng tham gia kết nối vào Mạng TSLCD truy nhập cấp II phải được thiết kế phân tách độc lập và có phương án quản lý truy nhập với các phân vùng mạng khác.

5. Khi hệ thống thông tin kết nối vào Mạng TSLCD truy nhập cấp II bị phát hiện không bảo đảm an toàn thông tin mạng, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin cần phối hợp thực hiện xử lý theo hướng dẫn của Bộ Công an, Cục BĐTW.

Điều 7. Giám sát an toàn thông tin mạng và kiểm soát truy nhập

1. Đơn vị được giao quản lý tài khoản giám sát phải lưu giữ, bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập, định kỳ thay đổi và sử dụng mật khẩu đảm bảo an toàn thông tin.

2. Thông tin giám sát an toàn thông tin mạng của thiết bị, hệ thống thông tin kết nối Mạng TSLCD được chia sẻ về Trung tâm điều hành mạng theo hướng dẫn của Cục BĐTW.

3. Máy chủ, máy trạm và thiết bị công nghệ thông tin khác kết nối vào Mạng TSLCD phải được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và được giám sát an toàn thông tin mạng tập trung.

4. Yêu cầu tối thiểu đối với thiết bị đầu cuối quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo hoạt động Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu kế hoạch triển khai kết nối, chuẩn hóa mạng, đưa các dịch vụ, ứng dụng dùng chung của tỉnh lên sử dụng Mạng TSLCD.

3. Tham mưu đề xuất dung lượng băng thông đường truyền của Mạng TSLCD phù hợp với nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Cục BĐTW triển khai các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông trong công tác triển khai kết nối và xử lý sự cố đối với mạng truy nhập cấp II.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm triển khai các nhiệm vụ, duy trì hoạt động Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông

1. Tổ chức thực hiện các quy định về dịch vụ, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin, chất lượng theo quy định tại Quyết định này và quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

a) Bảo đảm hoạt động hạ tầng truyền dẫn phục vụ kết nối Mạng TSLCD.

b) Phối hợp với Cục BDTW triển khai kết nối Mạng TSLCD bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục, chất lượng, an toàn và bảo mật thông tin.

c) Thực hiện cung cấp dịch vụ bảo đảm chất lượng dịch vụ và an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật liên quan hiện hành.

d) Tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp hạ tầng kết nối Mạng TSLCD truy nhập cấp II có trách nhiệm xác định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tương ứng.

2. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn và bảo mật thông tin.

3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 11. Trách nhiệm cá nhân, đơn vị sử dụng dịch vụ

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức, phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách về CNTT; ban hành quy định, quy chế quản lý, hồ sơ đề xuất cấp độ cho mạng nội bộ (LAN) tại đơn vị.

2. Quản lý, khai thác và bảo vệ thiết bị mạng của điểm kết nối đặt tại cơ quan mình theo quy định về Mạng TSLCD, đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền đưa trên Mạng TSLCD theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thủ trưởng các đơn vị là người chịu trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức thông tin và tính chính xác của thông tin khi cập nhật và truyền trên Mạng TSLCD; chịu trách nhiệm về sự phân công cán bộ chuyên trách CNTT để quản trị tốt mạng máy tính tại đơn vị.

4. Các cá nhân khi tham gia vào Mạng TSLCD của tỉnh phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật và an toàn của hệ thống mạng.

5. Các đơn vị, tổ chức muốn tham gia Mạng TSLCD của tỉnh phải thực hiện thủ tục đăng ký về Sở Khoa học và Công nghệ để được cung cấp địa chỉ IP và tổ chức kết nối theo quy định tại khoản b Điều 8 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Các đơn vị sử dụng Mạng TSLCD thành lập bộ phận hoặc phân công cá nhân chuyên trách phụ trách công tác quản trị mạng tại đơn vị và lãnh đạo chỉ đạo việc thực hiện, phối hợp vận hành và sử dụng Mạng TSLCD theo quy định trong Quy chế này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng Mạng TSLCD phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.